

Số: 145/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Trường T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ : **Thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

Bị đơn: Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1996.

Địa chỉ : **Thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Bùi Trường T** và chị **Lê Thị Ngọc**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao anh **Bùi Trường Trung trực T1** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Bùi Như Ý**, sinh ngày 22/11/2017 và cháu **Bùi Tú V**, sinh ngày 27/02/2022; giao chị **Lê Thị N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Bùi Ngọc L**, sinh ngày 04/10/2015 và cháu **Bùi Lê H**, sinh

ngày 29/10/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Các đương sự tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh **Bùi Trường T** và chị **Lê Thị Ngọc thống N1** vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh **Bùi Trường T** tự nguyện nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh **T** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010754 ngày 09/6/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả lại cho anh **Bùi Trường T** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị **Lê Thị N** không phải nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 5 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đa Tịch 2;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Nguyễn Thị Hà Giang